

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ**  
**CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**

---

*Hà Nội, tháng 03 năm 2013*

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN .....	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN .....	5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ.....	8
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU .....	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	10



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình (Sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm 2012 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Vũ Văn Tiền	Chủ tịch
Ông Đào Mạnh Kháng	Thành viên
Ông Đặng Quang Minh	Thành viên

#### **Ban kiểm soát**

Ông Đào Mạnh Vương	Trưởng ban
Ông Đoàn Hồng Quân	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Bà Đặng Thị Hồng Phương	Quyền Tổng Giám đốc	
Ông Lê Việt Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Đăng Trường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 04/01/2012

#### **Kế toán trưởng**

Bà Mai Thu Trang

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty Quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Đặng Thị Hồng Phương**  
**Quyền Tổng Giám đốc**  
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2013



Số: 116 /2013/UHY - BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Công ty được lập ngày 27 tháng 03 năm 2013, trình bày từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 2 và 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty Quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Chúng tôi không phủ nhận ý kiến trên mà chỉ lưu ý người đọc Báo cáo tài chính điểm sau:**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về vấn đề xác định chi phí dự phòng giảm giá cho các cổ phiếu OTC như đã trình bày tại Thuyết minh số 11 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Theo đó, các cổ phiếu OTC đang được Công ty tạm thời xác định chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán trên cơ sở thông tin thị trường Công ty có thể thu thập được và theo giá mà Công ty tự đánh giá theo các quy trình nội bộ của Công ty Quản lý quỹ.



**Phạm Gia Đạt**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0798/KTV

**Nguyễn Văn Hải**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1395/KTV

**Thay mặt và đại diện cho  
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>14.655.267.736</b>	<b>9.880.273.567</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>10.022.815.472</b>	<b>6.841.780.593</b>
1. Tiền	111		522.815.472	341.780.593
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.500.000.000	6.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>2.103.673.600</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		3.500.000.000	5.133.664.057
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(3.029.990.457)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>783.863.008</b>	<b>396.135.413</b>
1. Phải thu khách hàng	131		237.438.892	29.781
2. Trả trước cho người bán	132		92.924.529	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	6	356.909.587	56.195.013
5. Các khoản phải thu khác	135	7	1.221.775.563	1.127.540.513
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	7	(1.125.185.563)	(787.629.894)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>8</b>	<b>348.589.256</b>	<b>538.683.961</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		348.589.256	348.284.161
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	190.399.800
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>7.772.088.910</b>	<b>6.969.199.629</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>378.534.220</b>	<b>515.201.806</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	335.867.552	453.815.137
- Nguyên giá	222		1.140.353.572	1.151.030.412
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(804.486.020)	(697.215.275)
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	42.666.668	61.386.669
- Nguyên giá	228		107.200.000	107.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(64.533.332)	(45.813.331)
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>11</b>	<b>7.201.440.000</b>	<b>6.157.523.333</b>
3. Đầu tư dài hạn khác	258		13.866.527.214	10.466.527.214
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(6.665.087.214)	(4.309.003.881)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>12</b>	<b>192.114.690</b>	<b>296.474.490</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		182.114.690	286.474.490
3. Tài sản dài hạn khác	268		10.000.000	10.000.000
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>22.427.356.646</b>	<b>16.849.473.196</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>862.446.278</b>	<b>308.629.629</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>862.446.278</b>	<b>305.513.538</b>
2. Phải trả người bán	312		284.603.000	155.608.470
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	188.045.182	6.144.979
5. Phải trả người lao động	315		278.852.967	-
6. Chi phí phải trả	316		18.902.915	18.040.544
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		3.570.851	3.768.184
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		55.870.000	79.350.000
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		32.601.363	42.601.361
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>3.116.091</b>
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	3.116.091
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>14</b>	<b>21.564.910.368</b>	<b>16.540.843.567</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		121.800.000	121.800.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(8.556.889.632)	(13.580.956.433)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>22.427.356.646</b>	<b>16.849.473.196</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	21.2a	6.190.919	33.092.700
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		6.190.919	33.092.700
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	21.2b	342.526.759.206	336.918.419.206
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		342.526.759.206	336.918.419.206
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	21.2c	58.425.110	56.195.013
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	21.3d	3.570.184	3.768.184



**Đặng Thị Hồng Phương**  
Quyền Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2013

**Mai Thu Trang**  
Kế toán trưởng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>15</b>	<b>16.660.629.670</b>	<b>39.668.487.813</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>16.660.629.670</b>	<b>39.668.487.813</b>
Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	16	3.879.344.196	37.166.720.801
<b>Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>12.781.285.474</b>	<b>2.501.767.012</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	1.288.344.884	140.541.278.291
Chi phí tài chính	22	18	2.095.265.381	142.833.343.272
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19	6.971.289.117	4.404.023.892
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>5.003.075.860</b>	<b>(4.194.321.861)</b>
Thu nhập khác	31		21.062.641	30.513.519
Chi phí khác	32		71.700	323.420
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>20.990.941</b>	<b>30.190.099</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>5.024.066.801</b>	<b>(4.164.131.762)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>5.024.066.801</b>	<b>(4.164.131.762)</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>1.675</b>	<b>(1.388)</b>



**Đặng Thị Hồng Phương**  
Quyên Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2013

**Mai Thu Trang**  
Kế toán trưởng



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		15.478.516.227	2.352.190.255
Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(3.884.281.307)	(1.589.825.425)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.182.816.797)	(2.327.182.800)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(478.458.453)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.581.430.579	15.307.419.084
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.324.513.403)	(22.360.403.719)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.668.335.299</b>	<b>(9.096.261.058)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(28.300.000)	(74.049.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	8.750.000
Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.300.000.000)	(2.057.457.999.351)
Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.400.000.000	1.906.910.349.479
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.390.080.000	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.050.919.580	162.923.920.251
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.487.300.420)</b>	<b>12.310.971.379</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>60</b>		<b>3.181.034.879</b>	<b>3.214.710.321</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>6.841.780.593</b>	<b>3.627.070.272</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm</b>	<b>90</b>	<b>4</b>	<b>10.022.815.472</b>	<b>6.841.780.593</b>



**Đặng Thị Hồng Phương**  
Quyền Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2013

**Mai Thu Trang**  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm		Số dư cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	
<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000	30.000.000.000	-	-	-	-	30.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	121.800.000	121.800.000	-	-	-	-	121.800.000
Lợi nhuận chưa phân phối	(9.416.824.671)	(13.580.956.433)	-	(4.164.131.762)	-	(13.580.956.433)	(8.556.889.632)
	<b>20.704.975.329</b>	<b>16.540.843.567</b>	-	<b>(4.164.131.762)</b>	-	<b>16.540.843.567</b>	<b>21.564.910.368</b>



**Đặng Thị Hồng Phương**  
Quyên Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2013

**Mai Thu Trang**  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2006, Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011 và Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Theo Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, Công ty được bổ sung thêm nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán từ ngày Giấy phép này có hiệu lực – ngày 30/07/2012.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đến ngày 31/12/2012, tổng số vốn điều lệ theo đăng ký của Công ty là 30 tỷ đồng chia thành 3.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, không có cổ phần ưu đãi, chi tiết:

- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội sở hữu 1.780.000 cổ phần với tổng mệnh giá 17,8 tỷ đồng, tương đương 59,33% vốn điều lệ của Công ty;
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình sở hữu 297.000 cổ phần với tổng mệnh giá 2,97 tỷ đồng, tương đương 9,90% vốn điều lệ của Công ty;
- Các cổ đông khác sở hữu 920.000 cổ phần với tổng mệnh giá 9,2 tỷ đồng, tương đương 9,90% vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số nhân viên của Công ty trung bình năm 2012 là 11 người (năm 2011: 06 người).

**1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.